

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng cho các sinh viên
đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường
Năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam trường ngày 23/12/2021 về việc bình xét danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 155 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2020 - 2021 (theo danh sách đính kèm).

Tiền thưởng cho mỗi sinh viên là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường, trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường

Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 23 /QĐ-ĐHCN ngày 01 tháng 01 năm 2022)

STT	Họ và tên	MSSV	Đơn vị	Số tiền
1	Bùi Trần Thúy Ái	18079371	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
2	Phan Hoài An	20012781	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
3	Lê Lan Anh	19478391	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
4	Đặng Thị Vân Anh	19524181	Khoa Kế toán - Kiểm toán	300,000đ
5	Nguyễn Ngọc Anh	19438061	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
6	Nguyễn Văn Linh Bảo	20054611	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
7	Trương Huỳnh Anh Châu	19520571	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
8	Hứa Thị Linh Chi	19512021	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
9	Trần Thị Trúc Đan	20071021	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
10	Lê Hải Đăng	19455931	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
11	Đặng Quốc Đạt	19521841	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
12	Nguyễn Văn Đạt	19443791	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
13	Nguyễn Phương Diễm	20002625	Phân hiệu Quảng Ngãi	300,000đ
14	Nguyễn Thành Tây Đô	20021081	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
15	Trần Ngọc Đoàn	20080771	Khoa Công nghệ Điện	300,000đ
16	Lê Thị Ngọc Dung	19479111	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
17	Nguyễn Hoàng Lê Dung	19497241	Khoa Kế toán - Kiểm toán	300,000đ
18	Lê Nguyễn Tấn Dũng	20079621	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
19	Trần Bảo Duy	20004441	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
20	Nguyễn Hồng Thục Duyên	20043631	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
21	Lê Thị Ngọc Giàu	17062971	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
22	Vũ Phan Minh Hải	19512011	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
23	Phùng Thị Hằng	18065791	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
24	Võ Thị Hạnh	19492391	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
25	Lê Quốc Hào	18001525	Phân hiệu Quảng Ngãi	300,000đ

26	Nguyễn Thị Lệ	Hiền	17038671	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
27	Lê Hồ Diệu	Hiền	18047931	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
28	Trần Ngọc	Hiệp	18037241	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
29	Nguyễn Thị Kim	Hiếu	19440151	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
30	Lê Trung	Hiếu	19439931	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
31	Nguyễn Thị	Hoa	19472601	Khoa Kế toán - Kiểm toán	300,000đ
32	Trần Thị Ngọc	Huệ	19513981	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
33	Phạm Tấn	Hung	19484481	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
34	Dương Tuấn	Hung	18085091	Khoa Luật	300,000đ
35	Nguyễn Thanh	Hung	19435131	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
36	Đặng Ngô Minh	Hung	19524271	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
37	Huỳnh Đức	Hung	19523401	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	300,000đ
38	Nguyễn Thị	Hương	17066701	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
39	Trần Thị Thu	Hường	19508971	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
40	Đoàn Hồ Gia	Huy	19527811	Khoa Luật	300,000đ
41	Trần Lê Diệp	Huỳnh	18037351	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
42	Đặng Văn	Khải	18086511	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
43	Trương Văn	Khải	18092361	Khoa Công nghệ Điện	300,000đ
44	Huỳnh An	Khang	19486971	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
45	Nguyễn Gia	Khôi	18064331	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
46	Lê Tuấn	Kiệt	17066651	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
47	Võ Thị Thanh	Lam	20082041	Khoa Kế toán - Kiểm toán	300,000đ
48	Nguyễn Thị	Lê	20012011	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
49	Nguyễn Khánh	Linh	17050191	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
50	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	19502491	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
51	Bùi Hoàng Huê	Linh	18064111	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
52	Nguyễn Văn Ngọc	Linh	19507451	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
53	Huỳnh Chí	Linh	20016421	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
54	Hồ Thị Mỹ	Linh	18070171	Khoa Luật	300,000đ
55	Nguyễn Giao	Linh	20015451	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ

// 12.03.2021 //

[Signature]

56	Phương Thị Mỹ	Linh	20077551	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
57	Đào Xuân	Linh	18068381	Khoa Công nghệ Điện	300,000đ
58	Phan Thị	Loan	19438011	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
59	Nguyễn Tấn	Lợi	17021711	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
60	Trần Bá Hoài	Long	19472731	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
61	Phạm Bùi Bảo	Long	18038051	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
62	Trần Thị Trúc	Ly	19441991	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
63	Lê Thị	Mai	20088731	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
64	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	19499701	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
65	Nguyễn Thị Huyền	Minh	19441951	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
66	Nguyễn Xuân Hoài	My	19475841	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
67	Nguyễn Ngọc	Mỹ	19487691	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
68	Dương Thị Quỳnh	Na	19523451	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
69	Nguyễn Hải	Nam	19434601	Khoa Luật	300,000đ
70	Cao Duy	Nam	19433181	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
71	Châu Mai Quỳnh	Nam	20096671	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
72	Đặng Bảo	Ngân	19478961	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
73	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20074641	Khoa Luật	300,000đ
74	Nguyễn Trần	Nguyên	19446411	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
75	Tăng Đức	Nguyên	19473341	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
76	Nguyễn Thị Thúy	Nhân	19475511	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
77	Hồ Thị Kiều	Nhanh	19479131	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
78	Lê Thị Yên	Nhi	19498701	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
79	Lê Thị Hoài	Nhi	20064491	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
80	Nguyễn Thị Yên	Nhi	18058921	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
81	Huỳnh Thị Thiện	Như	19482961	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
82	Trương Thị Hồng	Nhung	19471951	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
83	Nguyễn Thị Thu	Oanh	20024051	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
84	Nguyễn Thanh	Phong	20023121	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
85	Phan Nguyễn Thành	Phong	19493431	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ

phần

86	Kim Ngọc	Phong	19435141	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	300,000đ
87	Lê Hoài	Phú	17020081	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
88	Nguyễn Tỷ	Phú	20022491	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
89	Phạm Tấn	Phúc	18032671	Khoa Công nghệ Điện	300,000đ
90	Phan Nguyễn Mai	Phương	19469121	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
91	Sỹ Nguyễn Mỹ	Phương	19481901	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
92	Lê Khắc	Quân	17023031	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
93	Phạm Đăng	Quang	17045861	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
94	Võ Thành	Quang	19524971	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
95	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	19471781	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
96	Trương Diễm	Quỳnh	20033481	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
97	Lê Thanh	Sang	17015171	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	300,000đ
98	Huỳnh Thanh	Sang	19437701	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
99	Nguyễn Viết	Son	19523951	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
100	Nguyễn Thị Thu	Sương	20084401	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
101	Đỗ Tấn	Tài	20015651	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
102	Võ Hồng	Thắm	18070061	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
103	Nguyễn Duy	Thanh	20063761	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
104	Phạm Công	Thành	20104771	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
105	Nguyễn Công Chí	Thảo	19439921	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
106	Tôn Thất	Thiệu	18063151	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
107	Nguyễn Võ Quang	Thịnh	17015471	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
108	Đinh Quang	Thịnh	19484811	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
109	Nguyễn Thị	Thơ	19447521	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
110	Võ Thị	Thu	18085991	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
111	Phạm Thị Minh	Thư	18030731	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
112	Nguyễn Anh	Thư	19479681	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
113	Thái Thị Anh	Thư	20024171	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	300,000đ
114	Võ Thị	Thuận	19534601	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
115	Trương Lý Hàn	Thương	20025891	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ

NG
 HỌC
 H P
 H A



116	Đào Huỳnh	Thương	20017111	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
117	Bùi Thị Hoài	Thương	20026941	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
118	Huỳnh Thị Thúy	Thùy	18041081	Khoa Tài chính - Ngân hàng	300,000đ
119	Huỳnh Hoàng Trúc	Tiên	19470981	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
120	Nguyễn Văn	Tiến	18067011	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	300,000đ
121	Phạm Văn	Tiến	19522191	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
122	Lê Thị Kim	Toàn	19525821	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
123	Nguyễn Xuân	Tới	20121411	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
124	Lê Thị Thanh	Trà	19434161	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
125	Nguyễn Thanh Bích	Trâm	20018581	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
126	Lê Thị Ngọc	Trâm	18025591	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
127	Mai Thị Huyền	Trang	20103461	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
128	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	19439531	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	300,000đ
129	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19441561	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
130	Trần Thị Huyền	Trang	19527311	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
131	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20043661	Khoa Luật	300,000đ
132	Nguyễn Thị Thu	Trang	19475051	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
133	Nguyễn Huyền	Trang	19488181	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
134	Nguyễn Thạch Yến	Trang	20089331	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
135	Nguyễn Thị Thủy	Triều	19515811	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
136	Trần Thanh	Triều	19521031	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
137	Hoàng Mai	Trình	19436611	Khoa Luật	300,000đ
138	Đinh Thị Kiều	Trình	18037691	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	300,000đ
139	Hồ Văn	Trọng	18077191	Khoa Công nghệ Thông tin	300,000đ
140	Lê Thị Thanh	Trúc	18048311	Khoa Công nghệ Hóa học	300,000đ
141	Phan Thị Thanh	Tú	20018151	Khoa Thương mại - Du lịch	300,000đ
142	Vương Khánh	Tuân	20069311	Khoa Ngoại ngữ	300,000đ
143	Trần Đức	Tùng	20074801	Khoa Công nghệ Động lực	300,000đ
144	Lê Thị Bích	Tuyền	20025461	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
145	Nguyễn Thị Tú	Uyên	19515131	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ

146	Cao Thị Vân	18051951	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
147	Phạm Thị Vân	19478301	Khoa Kế toán - Kiểm toán	300,000đ
148	Nguyễn Văn Vàng	19432201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
149	Mai Cẩm Vi	19528541	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
150	Nguyễn Thị Vi	19530211	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
151	Nguyễn Trần Hữu Vinh	19536241	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	300,000đ
152	Nguyễn Huy Vương	19509211	Khoa Công nghệ Cơ khí	300,000đ
153	Nguyễn Bảo Vy	18073121	Khoa Công nghệ May - Thời trang	300,000đ
154	Nguyễn Trần Hà Vy	18087851	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	300,000đ
155	Nguyễn Thị Thanh Xuân	19477781	Khoa Quản trị kinh doanh	300,000đ
TỔNG CỘNG				46,500,000đ
Bảng chữ: Bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng				

(Danh sách gồm 155 sinh viên)

phát

